

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19-3-2025
V/v Tranh chấp không công nhận
quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân Hiền

Ông Nguyễn Hữu Thọ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Đức Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các bên đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số B, ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Ông **Lê Mạnh H**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số I, ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn đều xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào năm 1992, bà và ông Lê Mạnh H tự tìm hiểu và có tình cảm, sau đó tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và về sống chung với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, nhưng càng về sau thì lại phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2023 thì cả hai đã ly thân, mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Lê Mạnh H.

- Về con chung: Có 02 con chung là Lê Thị T, sinh ngày 17/01/1995 và Lê Quang T1, sinh ngày 11/12/2002 đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Mạnh H trình bày:*

Bị đơn thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn về quá trình tìm hiểu và tiến tới sống chung như vợ chồng. Bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Có 02 con chung là Lê Thị T, sinh ngày 17/01/1995 và Lê Quang T1, sinh ngày 11/12/2002 đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Mạnh H tự nguyện tiến tới hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” thuộc Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lê Mạnh H có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Nguyễn Thị L và ông Lê Mạnh H bất đồng quan điểm sống, dẫn đến phát sinh mâu thuẫn kéo dài và không thể hàn gắn được. Từ đó, bà L và ông H không còn sống chung với nhau. Xét thấy, mối quan hệ giữa nguyên đơn và bị đơn không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng phải tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông H, Tòa án chỉ giải quyết các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung giữa các đương sự.

[3.2] Về con chung: Bà L và ông H có 02 con chung là Lê Thị T, sinh ngày 17/01/1995 và Lê Quang T1, sinh ngày 11/12/2002 đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Các bên đều thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

[3.4] Về nợ chung: Các bên đều thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 14, Điều 16, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đối với bị đơn ông Lê Mạnh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị L đối với ông Lê Mạnh H.

- Về con chung: Có 02 con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

- Về nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005296 ngày 05/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- CCTHADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Dương